

Số: 372/KH-GDĐT

Mê Linh, ngày 16 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 huyện mê linh Năm học 2023-2024

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của BGDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 - 2024;

Xét tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, kết quả điều tra phổ cập giáo dục năm 2023 và Kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Thực hiện tốt Luật Giáo dục, quy chế tuyển sinh và điều lệ của các cấp học. Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

- Đánh giá, xác nhận trình độ của người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình THPT; Làm cơ sở để chuẩn bị cho người học tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả dạy và học của trường phổ thông; đánh giá công tác chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, thực hiện phân luồng đào tạo sau khi học sinh học hết chương trình THCS.

- Huy động ít nhất 50% số trẻ trong độ tuổi đến nhà trẻ và 100% số trẻ trong độ tuổi vào mẫu giáo, duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường và được học đủ 2 buổi/ngày; ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào học lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

II. Yêu cầu

- Tổ chức tuyển sinh đúng quy định, công khai, công bằng, tạo thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

- Tiếp tục thực hiện chủ chương “Ba tăng: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; ba giảm: giảm số học sinh trái tuyển, giảm số học sinh trên một lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn), thực hiện phân tuyển tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, phân đầu giảm sĩ số học sinh/lớp, giảm số học sinh trái tuyển.

- Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyển và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. NỘI DUNG CỤ THỂ

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng dự tuyển: Các cháu trong độ tuổi quy định, hiện đang sinh sống cùng gia đình và có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, lưu trú trên địa bàn tuyển tuyển sinh.

3. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (Phụ lục 1a).

- 23 trường mầm non công lập: Tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyển.

- 01 trường mầm non ngoài công lập: Tuyển sinh trong toàn huyện.

4. Hồ sơ dự tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

5. Lưu ý trong tuyển sinh:

- Các trường mầm non tuyệt đối không tuyển sinh trước thời gian quy định và không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển sinh được giao, trẻ các gia đình chính sách, hộ nghèo, khuyết tật.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển đối tượng học sinh theo tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường trên địa bàn.

2. Đối tượng: Trẻ hiện đang sinh sống cùng gia đình và có hộ khẩu thường trú, tạm trú, lưu trú trên địa bàn được phân tuyển sinh.

3. Độ tuổi dự tuyển: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2017*). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

4. Hồ sơ dự tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5. Chỉ tiêu và tuyển sinh: (Phụ lục 1b). Nhập học tại trường

- 29 trường tiểu học công lập: Tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyển.

- 01 trường TH và THCS ngoài công lập: Tuyển sinh trên địa bàn theo Kế hoạch của trường.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng tuyển sinh Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện, hiện đang sinh sống cùng gia đình và có hộ khẩu thường trú, tạm trú, lưu trú trên địa bàn được phân tuyển sinh.

3. Độ tuổi tuyển sinh

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2012*).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở độ tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

+ Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

4. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5. Chỉ tiêu và tuyển tuyển sinh: (Phụ lục 1c).

- 20 trường THCS công lập:

+ 19 trường tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyển;

+ Trường THCS Trung Vương: Tuyển sinh theo Kế hoạch của trường.

+ 01 trường TH và THCS ngoài công lập: Tuyển sinh trên địa bàn theo Kế hoạch của trường.

IV. THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Đối với các trường công lập

1.1. Cấp mã số học sinh: Các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày **25/5/2023**. (*Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành hoặc Số định danh cá nhân của học sinh*)

1.2. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

- Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày **01/7/2023** đến hết ngày **03/7/2023**;

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày **04/7/2023** đến hết ngày **06/7/2023**;

- Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày **07/7/2023** đến hết ngày **09/7/2023**;

1.3. Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày **13/7/2023** đến hết ngày **18/7/2023**.

2. Đối với trường ngoài công lập: Tuyển sinh từ ngày **26/5/2023** đến ngày **12/7/2023**.

3. Một số lưu ý

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày **26/5/2023** đến ngày **12/7/2023**; Nếu thực hiện phương

thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2023;

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023;

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng GDĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02 đính kèm Kế hoạch này) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn xã, thị trấn để ra soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

V. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH VÀ COVID-19

Hội đồng tuyển sinh các trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện "2K" trong phòng chống dịch Covid-19 để đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tham mưu UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ, số học sinh đến trường với tỷ lệ cao nhất. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện phân tuyến tuyển sinh.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng và cán bộ tuyển sinh các

trường MN, TH, THCS trên địa bàn. Tổng hợp và duyệt Kế hoạch tuyển sinh của trường MN, TH, THCS.

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành; Phối hợp với UBND các xã, thị trấn công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh (*công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn*).

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức thấp nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu và báo cáo UBND huyện về luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những xã, thị trấn chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để điều hoà chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường.

- Thành lập các tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh. Duyệt kết quả tuyển sinh của các trường.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường, đặc biệt đưa tiêu chí đạt tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào tiêu chí đánh giá thi đua của trường.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính xác; Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được Công an và UBND các xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu (theo mẫu đính kèm); Tham gia đầy đủ Hội nghị phổ biến, hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, phòng GDĐT tổ chức.

- Thông báo công khai tại trường về tuyển tuyển sinh do UBND huyện đã quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ

sơ nhập học cho học sinh tại trường. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) của đơn vị, trình Trưởng phòng GDĐT ra Quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. HĐTS có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, số liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định. *(Hiệu trưởng các trường mầm non chịu trách nhiệm về việc điều tra, nhập vào phần mềm tuyển sinh, cấp mã số và mật khẩu cho trẻ 5 tuổi không học tại trường công lập, đang sinh sống tại khu vực tuyển sinh của nhà trường vào lớp 5 TT để trẻ tuyển sinh vào lớp 1 đúng thời gian quy định)*

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Học bạ (đối với lớp 6), dữ liệu tuyển sinh trực tuyến (nếu có), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: "Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu và hồ sơ tuyển sinh" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

+ Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và Covid-19.

+ Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh. Giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo (nếu có), thực hiện chế độ báo cáo trong thời gian tuyển sinh theo quy định.

+ Cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 21/7/2023.

+ Kết thúc tuyển sinh, các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2023 - 2024 (theo mẫu) gửi cho UBND xã, thị trấn, phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực thông tin cư trú để chủ động và báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh.

3. Các trường ngoài công lập

- Niêm yết công khai kế hoạch tuyển sinh của phòng Giáo dục và Đào tạo; thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

4. Trân trọng đề nghị

4.1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tuyên truyền, vận động và chỉ đạo đài truyền thanh của xã, thị trấn thường xuyên phổ biến kế hoạch tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh để học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn biết và làm các thủ tục nhập học theo quy định.

- Phối hợp với các nhà trường trên địa bàn làm tốt công tác điều tra phổ cập; số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được Ủy ban nhân dân và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc xác nhận thực tế cư trú và thời điểm cư trú.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát cơ sở vật chất các trường học thuộc địa bàn, có kế hoạch sửa chữa chống xuống cấp, đồng thời báo cáo và tham mưu UBND huyện những khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Thường xuyên phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra các cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn theo quy định.

4.2. Công an huyện Mê Linh

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn phối hợp với các nhà trường trên địa bàn huyện trong quá trình tuyển sinh phát sinh trường hợp cần xác minh, làm rõ

thông tin cư trú thì khẩn trương phối hợp thực hiện đảm bảo thời gian tuyển sinh theo quy định.

- Công an các xã, thị trấn hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân phải đi lại làm thủ tục, ký xác nhận theo danh sách học sinh và chịu trách nhiệm về thông tin đã cấp. Tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2.

4.3. Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện

Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện và công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023 - 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện từ ngày 25/5/2023 đến hết ngày 23/7/2023.

4.4. Các bậc cha mẹ học sinh

- Nộp hồ sơ tuyển sinh cho con, em theo tuyển tuyển sinh đúng thời gian quy định;

- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin trong đơn xin nhập học và các hồ sơ minh chứng, tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành công tác tuyển sinh;

- Phản ánh về HĐTS của trường những vấn đề thắc mắc trong quá trình thực hiện tuyển sinh.

II. LỊCH LÀM VIỆC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Ngày **20/5/2023**: Trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch tuyển sinh;

- Ngày **25/5/2023**: Báo cáo Kế hoạch tuyển sinh về Sở GDĐT;

- Ngày **31/7/2023**: Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Trước ngày **15/5/2023**: Các nhà trường báo cáo sơ bộ số liệu tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

- Ngày **20/5/2023**: Nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 - 2024 của đơn vị: Tuyển tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh.

- Ngày **22 đến 23/5/2023**, các nhà trường duyệt kế hoạch tuyển sinh của đơn vị với phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh (02 quyển, nộp cho cán bộ phụ trách tuyển sinh).

- Ngày **29/5/2023** (14h30): Tập huấn tuyển sinh theo hình thức trực tuyến (mỗi trường cử đại diện BGH và 01 cán bộ phụ trách tuyển sinh tham dự).

- Từ **30/5/2023 đến 30/6/2023**: Các nhà trường thông báo kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024.

- Từ ngày **01/7/2023 đến 09/7/2023**: Tuyển sinh trực tuyến theo kế hoạch.

- Trước ngày **17/7/2023**: Báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng Giáo dục và Đào tạo theo mẫu đính kèm (Đ/c Kiều Hải nhận - từ 8h00, đồng thời gửi theo

KHC
ION
) DU
40 T
21 1

đường thư điện tử về các tổ nghiệp vụ để các tổ nghiệp vụ tổng hợp số liệu); đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.

- Từ ngày **17/7/2023** đến ngày **18/7/2023**: Phòng Giáo dục duyệt kết quả tuyển sinh

- Ngày **21/7/2023**: Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.

- Ngày **21/7/2023**: Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

- Ngày **05/8/2023**: Các nhà trường nhận kết quả tuyển sinh tại phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh (Văn thư PGD).

*** Hồ sơ khi duyệt gồm:**

- Đơn tuyển sinh của đơn vị.

- Biên bản tuyển sinh của Hội đồng.

- Bảng tổng hợp kết quả tuyển sinh (theo mẫu).

- Danh sách học sinh được tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 (theo mẫu).

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. Phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh yêu cầu ông (bà) Hiệu trưởng các nhà trường triển khai thực hiện; trường hợp các đơn vị thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo Nghị định 04/2023/NĐ-CP ngày 22/01/2023 của Chính phủ. Trân trọng đề nghị UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan phối hợp giúp đỡ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với phòng Giáo dục và Đào tạo để được kịp thời giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hà Nội;
- UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng, ban ngành liên quan;
- Các đ/c Phó Trưởng phòng GD&ĐT;
- Các bộ phận phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS, nhóm trẻ tư thục;
- Lưu: VT, KH.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hậu

PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN MÊ LINH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Khương

UBND HUYỆN MÊ LINH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 372/KH-GDDT ngày 16/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mê Linh)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số học sinh điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực xã, thị trấn
				Số lớp	Số HS	
1	2	3	4	5	6	7
Công lập	1	Chi Đông	200	5	200	Thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	2	Chu Phan	166	5	166	Thôn Nại Châu, thôn Chu Phan, thôn Mạnh trử, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	3	Đại Thịnh A	142	4	142	Thôn Đại Bái, Thôn Thường Lệ - xã Đại Thịnh,, huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	4	Đại Thịnh B	118	3	118	Thôn Nội Đông, thôn Thượng - Xã Đại Thịnh,, huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	5	Hoàng Kim	91	3	91	Toàn bộ học sinh xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	6	Kim Hoa A	124	3	124	Thôn Báo Tháp; Kim Tiên, Ngọc Trì, Bến Giã, Bạch Đa, Yên Phú, Chợ Tư, xã Kim Hoa.
Công lập	7	Kim Hoa B	60	2	60	Thôn Phù Trì xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	8	Liên Mạc A	131	4	131	Thôn Yên Mạc, thôn Xa mạc - xã Liên Mạc huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	9	Liên Mạc B	126	4	126	Thôn Bồng Mạc - xã Liên Mạc huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	10	Mê Linh	222	6	222	Toàn bộ xã Mê Linh huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	11	Quang Minh A	275	7	275	Tổ dân phố 1;2;3;4;5;9;10; Thị trấn Quang Minh huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	12	Quang Minh B	218	5	218	Tổ dân phố 6;7;8; 11 Thị trấn Quang Minh huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	13	Tam Đông	182	5	182	Toàn bộ học sinh của xã Tam Đông huyện Mê Linh, Hà Nội.
Công lập	14	Thạch Đà A	218	6	218	Thôn 2, 3,4 xã Thạch Đà.
Công lập	15	Thạch Đà B	135	4	135	Thôn 1, xã Thạch Đà.
Công lập	16	Thanh Lâm A	155	5	155	Thôn Thanh Vân, Đức Hậu, Ngự Tiên, Phú Hữu, Mỹ Lộc, Trục đường 23-xã Thanh Lâm.
Công lập	17	Thanh Lâm B	178	5	178	Thôn Yên Vinh, Lâm Hộ, Phú Nhi, Đông Vỡ, Khu Địa Chất, xã Thanh Lâm.
Công lập	18	Tiên Phong A	240	6	240	Thôn Yên Nhân, Phố Yên, Thôn Trung Hậu Đông, Trung Hậu Đoài, xã Tiên Phong.
Công lập	19	Tiên Phong B	185	5	185	Thôn Do Hạ, Do Thượng, Ấp 1, Ấp 2, xã Tiên Phong.
Công lập	20	Tiên Thăng A	170	5	170	Thôn Bạch Trữ - Xã Tiên Thăng.
Công lập	21	Tiên Thăng B	148	4	148	Thôn Kim Giao, Diên táo, Thái lai, xã Tiên Thăng.
Công lập	22	Tiên Thịnh	206	6	206	Toàn bộ học sinh của xã Tiên Thịnh.
Công lập	23	Tráng Việt A	118	3	118	Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt.
Công lập	24	Tráng Việt B	100	3	100	Thôn Tráng Việt, thôn Đẹp Thôn, Thôn Thụy An, xã Tráng Việt.
Công lập	25	Tự Lập A	159	4	159	Thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập.
Công lập	26	Tự Lập B	64	2	64	Thôn Yên Bài, xã Tự Lập.
Công lập	27	Văn Khê A	160	5	160	Thôn 2,3,4,5 Khê Ngoại, xã Văn Khê và Thôn Tân Châu, xã Chu Phan.
Công lập	28	Văn Khê B	160	5	160	Thôn Văn Quán 1,2 , thôn Khê Ngoại 1- xã Văn Khê.
Công lập	29	Vạn Yên	120	4	118	Toàn bộ học sinh của xã Vạn Yên, huyện Mê Linh.
Tổng công lập			4571	128	4569	
NCL	31	TH&THCS Sinh Thái Đại Thịnh	3	3	75	Tuyển sinh toàn Thành phố
Tổng toàn huyện			4574	131	4644	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Kiều Hải



UBND HUYỆN MÊ LINH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 33/KH-GDĐT ngày 16/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số học sinh qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực xã, thị trấn
				Số lớp	Số HS	
1	2	3	4	5	6	7
Công lập	1	Tự Lập	292	7	288	Xã Tự Lập.
Công lập	2	Văn Khê	400	9	395	Xã Văn Khê, thôn Tân Châu xã Chu Phan.
Công lập	3	Đại Thịnh	350	8	335	Xã Đại Thịnh.
Công lập	4	Liên Mạc	352	8	342	Thôn Xa Mạc, thôn Yên Mạc, thôn Bông Mạc, xã Liên Mạc.
Công lập	5	Tam Đông	186	4	180	Xã Tam Đông.
Công lập	6	Trung Vương		4	160	Toàn huyện Mê Linh.
Công lập	7	Tiên Thịnh	251	6	248	Xã Tiên Thịnh.
Công lập	8	Quang Minh	603	12	550	Thị trấn Quang Minh.
Công lập	9	Thanh Lâm A	247	5	247	Xã Thanh Lâm.
Công lập	10	Thanh Lâm B	220	5	210	Thôn Lâm Hộ, Phú Nhi, Đông Vỡ, Yên Vinh, khu Địa Chất, xã Thanh Lâm.
Công lập	11	Tiên Phong	612	13	597	Xã Tiên Phong.
Công lập	12	Kim Hoa	268	6	260	Xã Kim Hoa.
Công lập	13	Phạm Hồng Thái	410	9	398	Xã Thạch Đà.
Công lập	14	Vạn Yên	125	3	124	Xã Vạn Yên.
Công lập	15	Chi Đông	245	5	230	Thị trấn Chi Đông, Quang Minh.
Công lập	16	Tráng Việt	289	6	265	Xã Tráng Việt.
Công lập	17	Hoàng Kim	132	3	128	Xã Hoàng Kim.
Công lập	18	Tiên Thắng	352	8	340	Xã Tiên Thắng.
Công lập	19	Mê Linh	273	6	263	Xã Mê Linh.
Công lập	20	Chu Phan	200	5	197	Xã Chu Phan.
Tổng công lập			5807	132	5757	
	21	TH&THCS Sinh thái Đại Thịnh		3	75	
Tổng ngoài công lập				3	75	
Tổng huyện			4568	135	5832	

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Kiều Hải

Mê Linh, Ngày tháng 5 năm 2023



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực xã, thị trấn
			Tuổi nhà trẻ	HS 3 tuổi	HS 4 tuổi	HS 5 tuổi	Tổng số	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng chỉ tiêu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Công lập	1	Tam Đông	155	148	217	180	700	100	45	15	0	160	Trẻ trong xã Tam Đông.
Công lập	2	Kim Hoa	200	210	218	215	843	83	99	8	0	190	Trẻ trong xã Kim Hoa.
Công lập	3	Văn Khê A	255	232	298	280	1065	90	78	20	0	188	Thôn Khê Ngoại 1;2;3;4, xã Văn Khê
Công lập	4	Văn Khê B	145	87	95	97	424	35	46	3	0	84	Thôn Văn Quán 1,2; Thôn Khê Ngoại 5 xã Văn Khê.
Công lập	5	Tự Lập	195	274	227	240	936	85	120	8	2	215	Trẻ trong xã Tự Lập.
Công lập	6	Liên Mạc	202	246	245	226	919	65	97	85	10	257	Trẻ trong xã Liên Mạc.
Công lập	7	Chu Phan	480	177	183	190	1030	80	100	8	5	193	Trẻ trong xã Chu Phan.
Công lập	8	Hoàng Kim	119	125	121	124	489	40	30	5	0	75	Trẻ trong xã Hoàng Kim.
Công lập	9	Đại Thịnh	466	247	275	254	1242	120	80	40	0	240	Trẻ trong xã Đại Thịnh.
Công lập	10	Quang Minh B	218	191	183	150	742	115	79	19	0	213	Tổ dân phố 6,7,8,11 TT Quang Minh.
Công lập	11	Vạn Yên	246	112	115	113	586	75	60	25	0	160	Trẻ trong xã Vạn Yên,.
Công lập	12	Thanh Lâm A	150	145	162	185	642	55	70	28	2	155	Thôn Mỹ Lộc, Đường 23, Phú Hữu, Ngự Tiên, Đức Hậu, Thanh Vân, Thanh Lâm
Công lập	13	Thanh Lâm B	155	135	188	193	671	71	52	8	0	131	Trẻ trong thôn Yên Vinh, Phú Nhi, Lâm Hộ, Đông Vỡ, xã Thanh Lâm.
Công lập	14	Tiên Thắng	266	328	329	302	1225	125	85	80	0	290	Trẻ trong xã Tiên Thắng'
Công lập	15	Mê Linh	201	226	282	213	922	100	85	25	0	210	Trẻ trong xã Mê Linh,
Công lập	16	Quang Minh A	248	171	181	161	761	111	65	25	2	203	Trẻ trong tổ dân phố 1,2,3,4,5,9, TT Quang Minh.
Công lập	17	Thạch Đà A	138	168	174	155	635	75	88	9	0	172	Trẻ trong thôn 1(Xóm 1,2,3,4,5,6,7), Thôn 2(Xóm 8,9, 22) Thạch Đà.
Công lập	18	Thạch Đà B	112	139	147	150	548	100	40	20	0	160	Thôn 2 (Xóm 10,11), Thôn 3 (Xóm 12,13,14,15,16), Thôn 4 (Xóm 17,18,19,20, 21) T. Đà.
Công lập	19	Tiên Phong A	190	149	183	208	730	80	72	39	0	191	Thôn Yên Nhân, phố yên, Thôn Trung Hậu Đoài ,xã Tiên Phong.
Công lập	20	Tiên Phong B	208	151	175	166	700	90	50	32	0	172	Thôn Do Hạ, Do Thượng, Áp, Trung hậu Đông xã tiên Phong
Công lập	21	Chi Đông	242	165	184	186	777	85	60	40	0	185	Thị trấn Chi Đông.
Công lập	22	Tiên Thịnh	205	240	212	210	867	90	120	30	4	244	xã Tiên Thịnh.
Công lập	23	Tráng Việt	204	186	205	177	772	100	84	50	0	234	xã Tráng Việt.
Tổng Công lập								1970	1705	622	25	4322	
NCL	24	Sao Mai Kitty						15	12	5	0	32	thị trấn Quang Minh, thị trấn Chi Đông, xã Kim Hoa, xã Thanh Lâm
NCL	25	Các nhóm trẻ NCL						400	236	215	0	851	Trẻ trong toàn huyện Mê Linh.
Tổng Ngoài CL								415	248	220	0	883	
Tổng Quận, Huyện								2370	1941	837	25	5173	

Mê Linh, Ngày tháng 5 năm 2023

NGƯỜI LẬP BẢNG

Kiều Hải

